

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2024/DS-ST

Ngày: 26-7-2024

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trương Thành Phương
- Bà Phạm Ngọc Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trần Tấn Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Phạm Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 205/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2024/QĐST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Thành H, sinh năm: 1985

Địa chỉ: số A ấp B xã L huyện C tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Công M, sinh năm 1969

Bà Dương Thị Thanh T, sinh năm: 1971

Cùng địa chỉ: ấp C xã L huyện C tỉnh Long An.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Nguyễn Thị Mộng T1 sinh năm 1984,

Địa chỉ: ấp B xã L huyện C tỉnh Long An.

(ông H, ông M, bà T có mặt, bà T1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/10/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Phạm Thành H trình bày:

Ông Huỳnh Công M và bà Dương Thị Thanh T là vợ chồng. Ông là cháu gọi ông M bằng chú.

Khoảng tháng 8/2022 ông có cho bà T vay tiền, vay 2-3 lần, mỗi lần cụ thể số tiền bao nhiêu ông không nhớ, mỗi lần vay đều có làm giấy tay. Ngày 20/8/2022 bà T có vay thêm tiền nên 2 bên làm Giấy mượn tiền, nội dung ông có cho bà T vay số tiền 400.000.000 đồng (gồm tiền của 2-3 lần vay trước đó, giấy nợ của những lần vay này ông đã xe bỏ, không còn hiệu lực, chỉ còn giấy tay ngày 20/8/2022). Thời hạn vay 03 tháng, mục đích vay: làm vốn làm ăn buôn bán, lãi suất vay là 10%/năm, chỉ thỏa thuận miệng, không thể hiện rõ trong hợp đồng, bà T có ký tên vào giấy tay. Ông có giao đủ số tiền 400.000.000 đồng cho bà T. Khi vay tiền bà T không thể chấp tài sản hay giấy tờ gì cho ông.

Từ khi vay đến nay bà T không có trả tiền lãi cho ông.

Đến hạn trả nợ, bà T không thực hiện theo thỏa thuận và để kéo dài cho đến nay mặc dù ông nhắc nhở nhiều lần.

Do đó nay ông khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Công M và bà Dương Thị Thanh T có trách nhiệm liên đới hoàn trả số tiền vay 400.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 20/8/2022 đến ngày 13/4/2024 là 65.972.000 đồng.

Bị đơn bà Dương Thị Thanh T trình bày:

Bà và ông Huỳnh Công M là vợ chồng, có đăng ký kết hôn và hiện hôn nhân vẫn còn tồn tại.

Ông Phạm Thành H là cháu chồng bà.

Bà có vay tiền của ông H 3-4 lần, số tiền vay cụ thể bao nhiêu bà không biết, mỗi lần vay đều có làm giấy tay, giấy tay do ông H giữ.

Vào ngày 20/8/2022 giữa bà và ông H có làm giấy vay tiền, nội dung bà có vay của ông H số tiền 400.000.000 đồng, mục đích vay: mua bán (bán cá, là nguồn thu nhập chính của gia đình), thời gian vay: 20/11/2022, giấy tay được đánh máy sẵn, bà có ký tên vào giấy tay (số tiền 400.000.000 đồng này là tiền gốc và lãi của những lần vay trước đó), trong giấy tay không có ghi lãi suất nhưng lãi suất thỏa thuận bên ngoài là 30%/tháng. Bản chính giấy nợ do ông H giữ.

Sau khi làm giấy tay, bà có trả tiền lãi cho ông H nhưng số tiền cụ thể bao nhiêu bà không nhớ, mỗi lần trả tiền lãi cũng không có làm giấy tờ gì.

Do điều kiện làm ăn khó khăn, bà không có tiền trả cho ông H và để kéo dài cho đến nay.

Nay trước yêu cầu khởi kiện của ông H, bà có ý kiến: việc vay mượn này do cá nhân bà vay mượn nên cá nhân bà sẽ có trách nhiệm hoàn trả cho ông H, đồng ý hoàn trả tiền gốc theo yêu cầu của ông H nhưng xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng đến khi xong số nợ 400.000.000 đồng còn tiền lãi xin không trả do trong số 400.000.000 đồng ông H đã tính lãi và sau khi vay có nhiều lần bà trả lãi cho ông H.

Bị đơn ông Huỳnh Công M trình bày:

Giữa ông và ông H không có quan hệ vay mượn gì. Việc vay mượn tiền giữa ông H và bà T, ông không biết. Khoảng cuối năm 2023 thì ông biết được giữa bà T và ông H có quan hệ vay mượn với nhau, ông nghe bà T nói là có vay tiền ông H nhiều lần, do không trả lãi được nên cộng dồn lãi và vốn thành số tiền 400.000.000 đồng.

Bà T không có mang tiền về sử dụng trong gia đình. Vợ chồng ông làm nghề mua bán cá ở chợ T2 do làm ăn thua lỗ, mắc nợ nên bà T mượn tiền ông H trả người này người kia.

Do đó trước yêu cầu khởi kiện của ông H yêu cầu ông có trách nhiệm liên đới với bà T hoàn trả tiền cho ông H thì ông không đồng ý vì ông không có vay tiền của ông H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Mộng T1 trình bày:

Bà là vợ ông Phạm Thành H, hiện hôn nhân vẫn còn tồn tại. việc ông H cho bà T, ông M vay tiền bà có biết, đây là tiền chung của vợ chồng nhưng bà để ông H toàn quyền quyết định, bà không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án này.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa ông Phạm Chí H1 – đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự trong vụ án đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: căn cứ theo Điều 466, 468 BLDS, Điều 27 Luật HNGĐ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Phạm Thành H khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Công M và bà Dương Thị Thanh T có trách nhiệm liên đới hoàn trả số tiền vay tiền vay 400.000.000 đồng và tiền lãi là 65.972.000 đồng. Ông M và bà T hiện đang cư trú tại ấp C xã L, huyện C, tỉnh Long An. Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện C giải quyết theo thủ tục sơ thẩm. Căn cứ theo yêu cầu của đương sự xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng không thành. Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị Mộng T1 vắng mặt tuy nhiên có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà T1.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Ông Phạm Thành H khởi kiện yêu cầu bà Dương Thị Thanh T và ông Huỳnh Công M có trách nhiệm hoàn trả số tiền vay 400.000.000 đồng. Xét lời trình bày và yêu cầu của ông H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Vào ngày 20/8/2022 giữa ông H và bà T có làm Giấy mượn tiền, nội dung ông H có cho bà T vay số tiền 400.000.000 đồng. Thời hạn vay 03 tháng, mục đích vay: làm vốn làm ăn buôn bán, lãi suất vay là 5%/tháng, chỉ thỏa thuận miệng, không ghi trong hợp đồng, bà T có ký tên vào giấy tay. Ông H có giao đủ số tiền 400.000.000 đồng cho bà T. Khi vay tiền bà T không thể chấp tài sản hay giấy tờ gì cho ông H.

Đến hạn trả nợ, bà T không thực hiện theo thỏa thuận và để kéo dài cho đến nay mặc dù ông H nhắc nhở nhiều lần.

Do đó nay ông H khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Công M và bà Dương Thị Thanh T có trách nhiệm liên đới hoàn trả số tiền vay 400.000.000 đồng.

Bà T trình bày bà có vay tiền nhiều lần của ông H, đến ngày 20/8/2022 các bên làm giấy vay tiền như ông H trình bày, thời gian vay không thỏa thuận khi nào trả chứ không phải như lời ông H trình bày thời gian vay là 03 tháng. Tuy nhiên bà T thừa nhận có ký vào giấy vay tiền ngày 20/8/2022, việc bà T ký tên vào giấy tay là tự nguyện, không bị ai ép buộc và phải chịu trách nhiệm với nội dung mình ký.

Trước yêu cầu khởi kiện của ông H thì bà T thừa nhận còn nợ và đồng ý hoàn trả cho ông H số tiền vay 400.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ nhưng ông H không đồng ý. Xét thấy, pháp luật chưa quy định về việc trả dần, bà T yêu cầu trả dần nhưng ông H không đồng ý nên không công nhận cho bà T trả dần.

Đối với yêu cầu tính lãi của ông H:

Bà T trình bày sau khi vay tiền của ông H thì bà có trả tiền lãi cho ông H nhưng việc trả lãi này không có làm giấy tờ và ông H không thừa nhận do đó Hội đồng xét xử xét thấy lời trình bày của bà T là không có căn cứ.

Ông H yêu cầu tính tiền lãi ngày 20/8/2022 đến ngày 15/4/2024 với mức lãi suất 10%/năm, thành tiền 65.972.000 đồng, bà T không đồng ý trả khoản tiền lãi vì hiện hoàn cảnh khó khăn.

Xét thấy ông H và bà T làm giấy vay tiền vào ngày 20/8/2022, thời hạn trả vào ngày 20/11/2022, trong giấy tay không thỏa thuận lãi suất, tuy nhiên ông H trình bày lãi suất thỏa thuận 10%/năm còn bà T trình bày lãi suất là 30%/tháng. Căn cứ khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự “Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau: a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này” và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự “Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ”.

Tiền lãi của ông H được tính như sau: 400.000.000 đồng x 10%/năm x 19 tháng 24 ngày = 66.222.000 đồng tuy nhiên ông H chỉ yêu cầu số tiền 65.972.000 đồng, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về nghĩa vụ liên đới: tại thời điểm bà T vay tiền của ông H thì bà T và ông M là vợ chồng, hôn nhân giữa bà T và ông M vẫn đang tồn tại do đó xác định khoản vay trên là trong thời kỳ hôn nhân, mặc khác bà T và ông M trình bày thống nhất bà T vay tiền để làm vốn mua bán cá, sinh lãi, phục vụ chi tiêu gia đình. Do đó căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình 2014 và Điều 288, 463, 465, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử căn cứ vào giấy mượn tiền ngày 20/8/2022 buộc bà T và ông M có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho ông H số tiền gốc 400.000.000 đồng, tiền lãi 65.972.000 đồng, tổng cộng số tiền 465.972.000 đồng.

[3] Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An là có cơ sở chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: ông Huỳnh Công M và bà Dương Thị Thanh T phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án. Hoàn trả cho ông Phạm Thành H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 227, 228, 463, 465, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thành H về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” đối với ông Huỳnh Công M và bà Dương Thị Thanh T.

Buộc ông Huỳnh Công M và bà Dương Thị Thanh T có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho ông Phạm Thành H số tiền 465.972.000 đồng (bốn trăm, sáu mươi lăm triệu, chín trăm bảy mươi hai ngàn đồng, trong đó bao gồm 400.000.000 đồng tiền gốc và 65.972.000 đồng tiền lãi).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Huỳnh Công M và bà Dương Thị Thanh T phải liên đới nộp 22.638.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Phạm Thành H số tiền 11.320.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu số 0010466 ngày 19/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An,
- VKSND huyện C,
- Chi cục THA huyện C,
- Các đương sự,
- Lưu HS,
- Lưu án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Thùy Diễm